**Toán**

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số thẻ số rời, phiếu BT 1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS dùng các thẻ số rời lập thành các phép tính tương ứng (thẻ số 3, 4, 12, thẻ dấu =, x)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới và ghi tựa đề lên bảng | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 4 x 3 = 12  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Tính chất giao hoán của phép nhân.**  + GV cho hs quan sát các phép tính của yêu cầu số 1.  - Gọi HS đọc phép tính nêu nhận xét của mình  - Yêu cầu khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân hai số thì ta nhận được gì?  - GV gọi một số cặp HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại: *Cũng tương tự như tính chất giao hoán của phép cộng, với phép nhân cũng có tính chất này. Cụ thể, trong một phép tính tích, khi ta đổi chỗ các thừa số thì kết quả tích của chúng vẫn không thay đổi.*  Ta viết: **a × b = b × a**  **\* Tính chất kết hợp**  - GV cho hs quan sát các phép tính thảo luận và tìm ra quy luật.  + Thực hiện phép tính như thế nào?  + Kết quả như thế nào khi thay đổi dấu ngoặc ở phép tính thứ 2?  + Thực hiện phép tính trên ta có thể phát biểu thành lời như thế nào?  - GV chốt lại. *Khi nhân một tích với 3 thừa số, trong đó thừa số thứ 3 ta có thể nhân với thừa số đầu tiên với tích của thừa số thứ hai và thứ ba.*  ***- Ta viết:******a x b x c = (a x b) x c = a x (b x c)***  **\* Nhân với số 1, nhân với số 0”**  **+ Nhân với số 1**  + 6 x 1  +1 x 6  - H. Từ cách tính trên ta có thể nhận xét như thế nào về nhân với 1?  **+ Nhân với số 0**  + 0 x 4  + 4 x 0  H. Từ cách tính trên ta có thể nhận xét như thế nào về nhân với số 0?  - Gv chốt: Các bài toán chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất.  H. Vậy phép nhân có những tính chất nào? | - 2, 3 HS đọc.  - HS thực hiện theo cặp, nói cho nhau nghe về sự giống nhau của các phép tính.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân hai số thì kết quả không thay đổi.  - 2,3 cặp HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, nhắc lại  - HS thảo luận nhóm 2  + Thực hiện như tính giá trị của biểu thức, khi trong biểu thức có dấu ngoặc.  + Kết quả của phép tính không thay đổi vẫn bằng 90  + Khi nhân một tích với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và thứ ba.  - Lớp quan sát và lắng nghe.  - Hs lên thực hiện  + 6 x 1 = 6  + 1 x 6 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1= 6  + Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  - HS thực hiện  + 0 x 4 = 0 x 0 x 0 x 0 =0  + 4 x 0 = 0  + Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  - HS lắng nghe  + HS trả lời câu hỏi. | |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1/82. Số ?**  - GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào đề thực hiện?  **Bài 2/82**  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn mẫu:  35 x 2 x 5= 35 x ( 2 x 5)  = 35 x 10  = 350  25 x 4 x 92 = (25 x4) x 92  = 100 x 92  = 9200  - GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  | | --- | --- | | a) 216 x 5 x 2  b) 4 x 76 x 25 | c) 5 x 19 x 2  d) 125 x 23 x 8 |   - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  - GV chốt kiến thức để HS ghi nhớ  **Bài 3/82:**  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.  +Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu điều gì?  + Để giải bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Vậy bài toán này ta làm mấy phép tính.  + Gv cho hs làm bài vào vở và bảng lớp  - GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập  - HS chia sẻ kết quả và cách làm bài  a) 12 x 4 = 4 x 12  106 x 3 = 3 x 106  (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x 2)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x 5)  b) 7 x 1 = 7; 519 x 0 = 0;  123 x 0 = 0  432 x 1 = 432; 1 x 0 = 0  3 456 x 1 = 3 456  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - Lắng nghe GV hướng dẫn mẫu  - HS làm bài theo nhóm  a) 216 x 5 x 2 = 216 x (5 x 2)                         = 216 x 10                         = 2 160  b) 4 x 76 x 25 = 76 x (4 x 25)                         = 76 x 100                         = 7 600  c) 5 x 19 x 2 = 19 x (5 x 2)                      = 19 x 10                      = 190  d) 125 x 23 x 8 = (125 x 8) x 23                          = 1 000 x 23                          = 23 000  - HS chia sẻ: để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  + Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống.  + Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?  + Ta có thể tính số kg đồ ăn có 5 người trong một ngày. Sau đó ta nhân với 3 ngày.  + Bài này ta có thể làm 2 phép tính. Cách 2 có thể dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện bài giải  - HS làm bài  Bài giải  Nhóm người này cần mang theo số ki-lô-gam đồ ăn uống là :  (5 x 2) x 3 = 30 (kg)  Đáp số : 30 kg đồ ăn uống | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 4/82**  - GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Khu chung cư này có số căn hộ để ở là  (12 x 15) x 4 = 720 (căn)  Đáp số : 720 căn hộ  - Cả lớp nhận xét. | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................